



**BSC WEEKLY REVIEW**  
**Tuần 20 (13/05-17/05/24)**

*Đánh giá một số nội dung  
liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam*

# NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Nắm giữ tỷ trọng an toàn trong quá trình chỉ số kiểm tra vùng đỉnh ngắn hạn*

2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam*

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

4. PTKT VN-INDEX: *VN-Index áp sát kênh giá với thanh khoản trung bình*

5. TIN VĨ MÔ: *BoE giữ nguyên lãi suất điều hành lần thứ sáu liên tiếp ở mức 5.25%*

6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dầu khí +10.53%*

7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Nắm giữ tỷ trọng an toàn trong quá trình chỉ số kiểm tra vùng đỉnh ngắn hạn*

|                     | Điểm số        | Thay đổi (%) |
|---------------------|----------------|--------------|
| <b>VN-INDEX</b>     | <b>1244.70</b> | <b>1.94%</b> |
| GTKL/phần (tỷ VND)  | 16,269.36      | 17.71%       |
| Khối ngoại (tỷ VND) | -3139.11       |              |
| <b>HNX-INDEX</b>    | <b>235.68</b>  | <b>3.27%</b> |
| GTKL/phần (tỷ VND)  | 1,701.96       | 63.11%       |
| Khối ngoại (tỷ VND) | 222.67         |              |

| TTCK                | Điểm số  | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|---------------------|----------|--------|--------|---------|
| US (S&P500)         | 5222.68  | 0.16%  | 1.85%  | 1.94%   |
| EU (EURO STOXX)     | 5085.08  | 0.61%  | 3.32%  | 2.63%   |
| China (SHCOMP)      | 3154.55  | 0.01%  | 1.60%  | 4.47%   |
| Japan (NIKKEI)      | 38229.11 | 0.41%  | -0.02% | -3.28%  |
| Korea (KOSPI)       | 2727.63  | 0.57%  | 1.91%  | 1.71%   |
| Singapore (STI)     | 3290.70  | 0.76%  | -0.07% | 2.29%   |
| Thailand (SET)      | 1371.90  | 0.19%  | 0.14%  | -1.75%  |
| Phillipines (PCOMP) | 6511.93  | -0.47% | -1.57% | -2.21%  |
| Malaysia (KLCI)     | 1600.67  | -0.03% | 0.70%  | 3.20%   |
| Indonesia (JCI)     | 7088.80  | 0.00%  | -0.64% | -2.72%  |
| Vietnam (VNIndex)   | 1244.70  | -0.32% | 1.94%  | -2.50%  |

TTCK VIỆT NAM

***VN-Index duy trì xu hướng hồi phục với phiên tăng điểm theo đà đầu tuần***

VN-Index tăng 1.9% duy trì tuần tăng thứ 3 liên tiếp. Đà tăng điểm trên diện rộng với 71% cổ phiếu và 18/18 ngành tăng giá. Khối ngoại bán ròng 108 triệu USD và thanh khoản duy trì ở mức trung bình thấp. Các nhóm cổ phiếu lớn chưa tăng đáng kể từ đầu năm như VJC, PLX, MWG, HVN, BCM, GAS hỗ trợ cho VN-Index đã tạo điều kiện cho dòng tiền luân chuyển tích cực qua các nhóm Hàng không, Thép, Bán lẻ, Hóa chất, Công nghệ thông tin, Dệt may, Thủy sản, Dầu khí.... 4 ngành tăng trên 5% đều là các ngành có quy mô vừa và nhỏ. VN-Index đang ở sát vùng cản, thanh khoản chưa dấu hiệu cải thiện và các cổ phiếu vừa và nhỏ tăng nhanh cho thấy đợt hồi phục đang thiếu yếu tố bền vững. Do vậy, chúng tôi cho rằng NGĐT sau khi giảm tỷ lệ cổ phiếu về mức an toàn có thể tiếp tục quan sát diễn biến trong ngắn hạn.

Cuộc họp kỳ 7 Quốc hội dự kiến diễn ra vào 20/5 – 27/6. Ngoài các vấn đề kinh tế xã hội, ngân sách, Quốc hội sẽ xem xét thông qua 10 dự án Luật và 3 dự thảo Nghị Quyết. Một trong dự án luật thu hút đông công chúng là Luật đất đai sửa đổi. Các cơ quan soạn thảo sẽ trình Quốc hội Nghị quyết cho phép thi thành Luật vào 1/7 so với quy định Luật vào 1/1/2025 và dự thảo Nghị quyết về phân cấp cho UBND tỉnh ban hành thực hiện quy hoạch tỉnh. Với sự chuẩn bị khẩn trương tích cực của ban soạn thảo, luật đất đai và quy định hướng dẫn sẽ sớm có hiệu lực là cơ sở triển khai cơ chế, chính sách đột phá bám sát thực tiễn các địa phương và doanh nghiệp.

TTCK THẾ GIỚI

***TTCK Hoa Kỳ và Châu Âu tích cực, châu Á phân hóa***

Dữ liệu thất nghiệp theo tuần Hoa Kỳ đạt mức cao nhất từ tháng 8/2023 làm tăng kỳ vọng FED hạ lãi suất qua đó thúc đẩy TTCK Hoa Kỳ tích cực. DJ có chuỗi tăng điểm 7 phiên liên tiếp và các chỉ số CK Hoa Kỳ tăng bình quân 1.6%. Diễn biến tăng điểm tương đồng tại TTCK Châu Âu với EU600 +2.2% trong khi TTCK Châu Á giao dịch giằng co Nikkei 225 -0.9% và SSEC +0.5%. DXY tăng 0.2% trong khi lợi tức trái phiếu CP Hoa Kỳ 10y tiếp tục giảm -0.7%. Chỉ số hàng hóa +1.9% sau tuần giảm mạnh với sự tăng điểm của giá dầu +2%, giá kim loại quý vàng 2.8%, bạc 7.7% trong khi thép HRC -4%. Các thị trường đều có sự phục hồi trong tuần không có nhiều thông tin và thị trường vẫn kỳ vọng FED sớm giảm lãi suất.

Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 4 Trung Quốc tăng mạnh hơn so dự báo. Kim ngạch nhập khẩu tăng 8.4% so dự báo 4.8% và xuất khẩu tăng 1.5%. Đây là tín hiệu khả quan sau khi dữ liệu sụt giảm tháng 3 do nhu cầu nội địa ảm đạm và nhu cầu toàn cầu tăng chậm. Tranh chấp thương mại có dấu hiệu gia tăng khi chính quyền Hoa Kỳ kêu gọi tăng 3 lần thuế quan với thép Trung Quốc trong khi ứng cử viên Donald Trump cho biết sẽ tăng thuế hàng hóa Trung Quốc thêm 60% nếu đắc cử. Ông Trump cũng đưa ý tưởng áp thuế 10% với các quốc gia xuất khẩu. Tranh chấp thương mại đang nóng dần và trở thành công cụ thu hút cử tri trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng vào tháng 11 tới đây làm gia tăng tính ổn bất ổn cho thương mại toàn cầu.

# CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam

Ngày 26/04/2024, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) lấy ý kiến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin, theo đó UBCKNN sẽ triển khai báo cáo công bố thông tin một đầu mối đối với tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội, tổ chức niêm yết tại SGDCK Tp. Hồ Chí Minh. Trước đó, vào ngày 20/03/2024 UBCKNN cũng đã lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về GDCK trên hệ thống GDCK; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán (CTCK) và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (TTCK).

BSC Research đánh giá đây là những nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc chuẩn hóa lại hệ thống cũng như hướng đến giải quyết những nút thắt còn vướng mắc nhằm hướng đến mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam vào 2025. Nếu những dự thảo này được thông qua sẽ giải quyết được những vấn đề gì và tác động ra sao tới TTCK?

1. Những điểm đáng chú ý trong dự thảo Thông tư sửa đổi, các quy định liên quan đến TTCK và nhận xét mới nhất của FTSE Russell

Bảng 1: Nhận xét của FTSE Russell về TTCK trong 03 kỳ đánh giá phân loại thị trường gần nhất

|                | T03/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | T09/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | T03/2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trạng thái     | Secondary Emerging Watch List                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Secondary Emerging Watch List                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Secondary Emerging Watch List                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhận xét chính | Cần cải tiến quy trình mở tài khoản, đưa ra cơ chế hiệu quả giao dịch, cải thiện vấn đề về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nhằm tạo thuận lợi cho NĐTNN. Tiêu chí "Chu kỳ thanh toán" hiện vẫn chưa đáp ứng và cần cải thiện.<br>FTSE cùng UBCKNN, Ngân hàng thế giới (WB), Công ty kiểm toán E&Y tiếp tục phối hợp để cải cách thị trường, sớm đưa vào vận hành hệ thống đối tác bù trừ trung tâm (CCP), đồng thời cần rõ ràng hơn về các bước và khung thời gian thực hiện để thuận tiện đánh giá | Cần phải cải tiến quy trình mở tài khoản mới, đưa ra cơ chế hiệu quả giao dịch, vấn đề giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài nhằm tạo thuận lợi cho NĐTNN.<br>FTSE cùng UBCKNN, Ngân hàng thế giới (WB), Công ty kiểm toán E&Y tiếp tục phối hợp để cải cách thị trường. Đồng thời khuyến khích các cơ quan quản lý Việt Nam cần đưa ra hướng dẫn rõ ràng hơn về các bước và khung thời gian thực hiện các giải pháp                                                                                                                                                         | Cần phải cải tiến quy trình mở tài khoản mới, đưa ra cơ chế hiệu quả giao dịch, vấn đề giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài nhằm tạo thuận lợi cho NĐTNN.<br>FTSE Russell tiếp tục duy trì mối quan hệ với UBCKNN, các cơ quan quản lý thị trường khác và Nhóm Ngân hàng Thế giới, những tổ chức đang hỗ trợ chương trình để cải cách thị trường rộng hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Đáng chú ý     | Nhấn mạnh về việc Việt Nam đã ở trong danh sách theo dõi từ T09/2018, bày tỏ sự lo ngại về tính thiếu rõ ràng trong vấn đề cải cách và các mốc thời gian cam kết để cải cách thị trường. FTSE Russell có thể sẽ xem xét lại tư cách thành viên trong danh sách theo dõi đối với Việt Nam.                                                                                                                                                                                                   | Đã lược bỏ nội dung về việc xem xét lại tư cách trong danh sách theo dõi đồng thời nhấn mạnh do yếu tố Covid-19 và các nguyên nhân khách quan khiến Việt Nam chưa đáp ứng được 2 tiêu chí về "Chu kỳ thanh toán" và "Thanh toán - chi phí liên quan đến giao dịch thất bại". FTSE Russell nhấn mạnh mặc dù quá trình chuyển đổi có phần chậm hơn dự kiến tuy nhiên đánh giá cao nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc đưa ra các cam kết về các hành động cần thiết - đặc biệt UBCKNN đã tích cực tìm kiếm các giải pháp khả thi đối với vấn đề "pre-funding" cho NĐTNN | Nhấn mạnh sự quyết tâm của cơ quan quản lý trong việc tháo gỡ các nút thắt trong quá trình nâng hạng, đặc biệt nhấn mạnh thông điệp của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam trong cuộc họp vào 28/02/2024 - quyết tâm loại bỏ các trở ngại còn đang vướng mắc để nâng hạng TTCK Việt Nam vào 2025. Cụ thể là việc sửa đổi các quy định pháp luật liên quan và tạo điều kiện để xóa bỏ các rào cản cho NĐTNN tiếp cận thị trường<br>FTSE khuyến khích cần có các cuộc gặp trao đổi giữa cơ quan quản lý, các tổ chức và cộng đồng đầu tư quốc tế để tháo gỡ các khó khăn khi UBCKNN đưa ra mô hình thanh toán mới để giải quyết vấn đề pre-funding. |
| Đánh giá       | Có phần tiêu cực, xem xét đưa ra khỏi "Watch list"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tích cực hơn T03/2023, ghi nhận những nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc giải quyết các nút thắt trong quá trình nâng hạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tích cực và tiếp tục giữ Việt Nam ở lại trong danh sách theo dõi được xem xét nâng hạng tại kỳ đánh giá tiếp theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

Nguồn: FTSE Russell, BSC Research



# CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam

**Bảng 02: Đánh giá về một số nội dung dự thảo sửa đổi quan trọng tại các Thông tư 96, 119, 120, 121/2020/TT-BTC**

| Thông tư được sửa đổi                                                                                                                                                                                                       | Nội dung sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | BSC Research đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tư số 120/2020/TTBTC ngày 31/12/2020</b> quy định về giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán | <b>Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7:</b><br>a) Nhà đầu tư chỉ được đặt lệnh mua chứng khoán khi có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán, ngoại trừ các giao dịch sau:<br>- Giao dịch ký quỹ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.<br>- Giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài theo quy định tại Điều 9a Thông tư này<br>- Giao dịch của nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký khi có bảo lãnh thanh toán hoặc xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc chấp nhận yêu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nội dung quan trọng bổ sung là đưa thêm việc giao dịch không ký quỹ 100% tiền của NĐTNN và tham chiếu đến Điều 9a trong Điều 9 về Giao dịch ký quỹ tại Thông tư 120/2020 -> Tạo cơ sở để làm rõ việc thực hiện giao dịch không ký quỹ 100% tiền của NĐT tổ chức nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                                                                                                                                                                                             | <b>Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9:</b><br>Điều 9a. Giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà NĐT tổ chức nước ngoài<br>1. Công ty chứng khoán được nhận lệnh giao dịch mua chứng khoán của khách hàng là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài khi tài khoản của khách hàng không đủ 100% giá trị lệnh đặt.<br>2. Công ty chứng khoán thực hiện đánh giá năng lực của khách hàng để xác định mức ký quỹ theo thỏa thuận tại hợp đồng ký kết giữa công ty chứng khoán và khách hàng.<br>3. Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thực hiện ký quỹ bằng tiền và thanh toán đầy đủ đối với giao dịch mua chứng khoán.<br>4. Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thiếu tiền thanh toán, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đặt lệnh chịu trách nhiệm thanh toán đối với phần thiếu hụt thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Công ty chứng khoán thực hiện bán chứng khoán ngay khi chứng khoán về tài khoản tự doanh của mình. Chênh lệch phát sinh từ việc xử lý cho trường hợp này được thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa công ty chứng khoán và khách hàng.<br>5. Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán số tiền thiếu hụt trong trường hợp xác nhận sai số dư tiền gửi của khách hàng với công ty chứng khoán dẫn tới thiếu tiền thanh toán giao dịch chứng khoán.<br>6. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền tạm ngừng dịch vụ giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.” | <b>Những sửa đổi quan trọng tại Điều 9a giải quyết được những vấn đề quan trọng như sau:</b><br>1. Cho phép và giao quyền đối với các CTCK trong việc tự quyết định, đánh giá năng lực của NĐT tổ chức nước ngoài khi thực hiện mua chứng khoán nhưng không ký quỹ 100% tiền<br>2. CTCK phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phần thiếu hụt và việc giải quyết giữa CTCK và NĐTNN được thực hiện theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên.<br>3. Ngân hàng lưu ký phải có trách nhiệm nếu cung cấp sai thông tin về số dư tiền gửi của NĐTNN cho CTCK<br>-> Quy định rõ quyền, trách nhiệm của CTCK, Ngân hàng lưu ký trong việc thực hiện các giao dịch - đặc biệt vai trò của CTCK trong hoạt động này là rất quan trọng khi phải tự đánh giá, thẩm định năng lực của khách hàng từ đó xem xét quyết định giao dịch trên cơ sở năng lực tài chính của từng CTCK. Như vậy, các CTCK có nền tảng tài chính, kinh nghiệm, uy tín đối với các NĐTNN sẽ có lợi thế khi triển khai mô thức giao dịch này tuy nhiên cũng sẽ đi kèm với rủi ro, phát sinh tranh chấp khi NĐTNN không thể thanh toán khi hết thời hạn.<br>Bên cạnh đó, nội dung về việc giao thẩm quyền cho UBCK được tạm ngừng giao dịch không ký quỹ 100% cho NĐTNN để ổn định, điều tiết thị trường là quy định cần thiết nhằm giải quyết các tình huống khẩn cấp khi thí điểm triển khai cơ chế này. |

Nguồn: UBCKNN, BSC Research

## CHUYÊN MỤC TUẦN: *Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam*

| Thông tư được sửa đổi                                                                                           | Nội dung sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | BSC Research đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Thông tư số 96/2020/TTBTC ngày 16/11/2020</b> hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p> | <p><b>Sửa đổi, bổ sung Điều 5:</b></p> <p><b>1.</b> Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và tiếng Anh. Công ty đại chúng công bố thông tin bằng tiếng Anh phải bảo đảm chính xác, trung thực, thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt là thông tin gốc để tham chiếu.</p> <p><b>2.</b> Công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh theo lộ trình</p> <p><b>3.</b> Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh</p> <p><b>Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 33:</b></p> <p><b>Bổ sung khoản 8 và khoản 9 vào sau khoản 7 Điều 33</b></p> | <p><b>Nội dung này làm rõ những điểm quan trọng như sau:</b></p> <p>1. Quy định bắt buộc việc công bố thông tin song ngữ trên TTCK là tiếng Việt và tiếng Anh và đưa ra lộ trình cụ thể đối với các công ty đại chúng quy mô lớn (bắt đầu từ 2025 - 2026) và công ty còn lại bắt đầu thực hiện kể từ năm 2027. Riêng đối với các SGDCK và VSD phải thực hiện việc CBTT song ngữ kể từ thời điểm thông tư sửa đổi có hiệu lực.</p> <p>2. Quy định rõ về thời hạn CBTT của các CTCK khi thực hiện giao dịch ký quỹ không đủ 100% của NĐTNN theo các nội dung sửa đổi tại các thông tư 119, 120</p> <p>-&gt;Việc đưa ra lộ trình cụ thể và yêu cầu bắt buộc đối với các SGDCK, VSD, công ty đại chúng phải thực hiện CBTT song ngữ sẽ giải quyết vấn đề tồn tại lâu nay trong việc tiếp cận thông tin của NĐTNN - tạo sự bình đẳng giữa NĐT trong nước và nước ngoài. Năm 2028 sẽ là thời gian toàn bộ các công ty đại chúng phải CBTT (định kỳ/bất thường) bằng tiếng Anh.</p> <p>Mặt khác, UBCK đang chuẩn bị ban hành quy chế sử dụng hệ thống CBTT theo đó các công ty đại chúng sẽ sử dụng tài khoản do UBCK cấp và chữ ký số công cộng của công ty để thực hiện báo cáo và CBTT điện tử trên hệ thống IDS -&gt; Tạo sự thống nhất, đồng bộ và thuận tiện cho NĐT - đặc biệt là NĐTNN trong việc tra cứu, tiếp cận thông tin</p> |

Nguồn: UBCKNN, BSC Research

(Xem tiếp trang sau)

# CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam

- Điểm đáng lưu ý trong dự thảo Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin:

**Bảng 3: Quá trình cập nhật, chỉnh sửa quy định về hệ thống công bố thông tin**

|                                       | QĐ 450/QĐ-UBCK ngày 14/7/2021                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | QĐ 245/QĐ-UBCK ngày 29/02/2024 | Dự thảo Quy định mới           |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Văn bản bị thay thế                   | QĐ số 296/QĐ-UBCK ngày 31/3/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | QĐ 450/QĐ-UBCK ngày 14/7/2021  | QĐ 245/QĐ-UBCK ngày 29/02/2024 |
| Dung lượng                            | 03 Chương, 18 Điều và 02 Phụ lục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 05 Chương, 20 Điều             | 05 Chương, 20 Điều             |
| Một số nội dung điều chỉnh đáng chú ý | <b>1. Bổ sung các căn cứ pháp lý mới, bao gồm:</b><br>+ Luật chứng khoán 2019;<br>+ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;<br>+ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;<br>+ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;<br>+ Thông tư 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 sửa đổi thông tư 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |                                |
|                                       | <b>2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm quan trọng, bao gồm:</b><br>+ Các thuật ngữ cho thống nhất và phù hợp với văn bản pháp lý mới ban hành và Hệ thống IDS sau khi được nâng cấp như: Hệ thống IDS bao gồm Hệ thống tiếp nhận báo cáo, thông tin công bố tại địa chỉ <a href="http://ids.ssc.gov.vn">http://ids.ssc.gov.vn</a> và trang <a href="https://congbothongtin.ssc.gov.vn">https://congbothongtin.ssc.gov.vn</a> , Hồ sơ công ty, XBRL và Biểu mẫu XBRL;<br>+ Quy trình cấp tài khoản, quy trình lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu; Quy trình gửi báo cáo và công bố thông tin cho phù hợp với các tính năng của Hệ thống IDS nâng cấp.<br>+ Quy định về thông tin báo cáo và công bố qua Hệ thống IDS cho phù hợp với các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 118/2020/TT-BTC |                                |                                |
|                                       | <b>1. Điều chỉnh về hướng dẫn báo cáo, CBTT đối với các tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK Tp Hồ Chí Minh, cụ thể:</b><br>Các tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK Tp Hồ Chí Minh đã được quy định tại Chương IV (Điều 17) - tương tự SGDCK Hà Nội nhằm thống nhất và chuẩn hóa việc CBTT của các tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống IDS cũng như hệ thống của các Sở giao dịch chứng khoán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |                                |

Nguồn: UBCKNN, BSC Research

**Nhận xét:**

- Kể từ thời điểm báo cáo đánh giá tháng 03/2023 có phần kém tích cực của FTSE Russell, cơ quan quản lý đặc biệt là Bộ Tài chính, UBCKNN và các thành viên thị trường đã có những hành động và giải pháp quyết liệt để tháo gỡ các nút thắt còn thiếu trong khuyến nghị của FTSE, kết quả trong 02 kỳ đánh giá gần nhất (T09/23 và T03/24) TTCK Việt Nam đã nhận được những đánh giá tích cực hơn đồng thời FTSE đã ghi nhận những nỗ lực của cơ quan quản lý - cụ thể là quyết tâm của người đứng đầu Chính Phủ - trong việc giải quyết các nút thắt còn vướng mắc. Bên cạnh đó, Văn phòng chính Phủ ban hành thông báo 122/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển TTCK 2024: theo đó Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước phải có các biện pháp, hành động khẩn trương nhằm tháo gỡ các nút thắt để sớm nâng hạng thị trường. Mới đây nhất Bộ Tài chính, UBCKNN đang xin ý kiến các thành viên thị trường, NĐTNN trong việc sửa đổi một số các thông tư quan trọng bao gồm: Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. BSC Research đánh giá nếu dự thảo được thông qua sẽ giải quyết phần lớn các vấn đề còn vướng mắc trong việc nâng hạng thị trường, bao gồm:

(Xem tiếp trang sau)

## CHUYÊN MỤC TUẦN: *Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam*

- **Đối với vấn đề "pre-funding"**: Về cơ bản đã gia tăng thẩm quyền, trách nhiệm cho các CTCK trong việc đưa ra quyết định giao dịch ký quỹ không đủ 100% của NĐTNN. Trong ngắn hạn, nếu dự thảo này được thông qua và đi vào triển khai thí điểm nhận được phản hồi tốt từ các NĐTNN sẽ giúp TTCK ghi nhận được đánh giá tích cực từ FTSE - sớm nhất là trong kỳ đánh giá vào T09/2024. Về lâu dài, cần có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước khi cho phép ngân hàng lưu ký đồng thời trở thành thành viên bù trừ bên cạnh hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) được chính thức triển khai thực hiện sẽ là giải pháp toàn diện cho vấn đề này. Nếu được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, vai trò của ngân hàng sẽ được gia tăng, san sẻ với các CTCK trong việc phối hợp, trao đổi thông tin để xử lý triệt để vấn đề giao dịch không ký quỹ của NĐTNN nhằm giảm thiểu thiệt hại tối đa trong tình huống khách hàng không có đủ tiền thanh toán khi đến thời điểm cần thực hiện nghĩa vụ.

- **Đối với vấn đề công bố thông tin bằng Tiếng Anh**: Đã đưa ra lộ trình cụ thể đối với các thành viên trên thị trường, đặc biệt là công ty đại chúng nhằm đảm bảo tính công bằng trong việc tiếp cận thông tin đối với NĐTNN. Đây là một nỗ lực lớn của cơ quan quản lý và cần sự vào cuộc quyết liệt của các công ty đại chúng trong việc cụ thể hóa lộ trình này – theo lộ trình đến năm 2028 các công ty đại chúng sẽ bắt buộc công bố thông tin (định kỳ và bất thường) bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh). Nếu triển khai thành công TTCK Việt Nam nhiều khả năng sẽ cải thiện đáng kể trong các kỳ đánh giá định kỳ của FTSE cũng như MSCI khi NĐTNN cho phản hồi tích cực về nội dung này. Trong tương lai gần vào T06/2025, TTCK Việt Nam có thể được MSCI xem xét đưa vào danh sách theo dõi (Watch list) được nâng hạng lên thị trường mới nổi. Bên cạnh đó, việc sửa đổi quy chế công bố thông tin là bước đi cần thiết tiếp theo để tạo điều kiện thuận lợi, chuẩn hóa quy trình cho các tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch thực hiện báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống IDS cũng như hệ thống của các SGDCK tạo điều kiện để các nhà đầu tư – đặc biệt là các NĐTNN tiếp cận dữ liệu một cách chính thống, bài bản có hệ thống và hiệu quả.

### 2. Nỗ lực của cơ quan quản lý trong tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam

#### Nhận xét:

Nỗ lực của cơ quan quản lý kể từ tháng 07/2023 đến nay là rất tích cực trong việc chủ động tìm kiếm các giải pháp nhằm tháo gỡ các nút thắt trong phạm vi thẩm quyền của Bộ Tài chính, UBCKNN. Tuy nhiên, để sớm hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng TTCK vào năm 2025 theo xếp hạng của FTSE Russell rất cần sự chung tay và nỗ lực từ các thành viên thị trường. Đặc biệt sự tham gia, tìm kiếm giải pháp từ Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các vấn đề về: (1) tỷ lệ sở hữu nước ngoài (room ngoại), (2) vai trò của ngân hàng trong hệ thống thanh toán đối tác bù trừ trung tâm (CCP) theo đó xem xét cho phép ngân hàng lưu ký đồng thời trở thành thành viên bù trừ, (3) xây dựng cơ chế để xem xét áp dụng chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (Non-voting Depository Receipt) phù hợp với Luật Doanh nghiệp để áp dụng đối với các ngành nghề hạn chế sở hữu NĐTNN nhưng vẫn đủ hấp dẫn đầu tư đối với NĐTNN – TTCK Thái Lan đã triển khai khá thành công sẽ là cơ sở quan trọng để thị trường vận hành ổn định, thông suốt.

Trong báo cáo chuyên đề về ***“Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam”*** đã được BSC Research xuất bản cũng đã đề cập các nội dung cần chú ý theo dõi trong thời gian tới, cụ thể: bên cạnh giải quyết vấn đề về “pre-funding”, đảm bảo sự bình đẳng đối với NĐTNN (công bố thông tin song ngữ bằng tiếng Anh...) thì quá trình triển khai, vận hành sớm hệ thống KRX cũng là một yếu tố cần hết sức quan trọng – khi mới đây nhất việc “go-live” dự kiến vào tháng 05/2024 đã chưa thể hiện thực hóa được như kế hoạch, đây là sẽ thách thức lớn cho việc kỳ vọng vào sự chấp thuận nâng hạng của FTSE Russell đối với TTCK Việt Nam trong kỳ đánh giá T09/2024.

*(Xem tiếp trang sau)*

# CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá một số nội dung liên quan đến tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam

Hình 02: Những nỗ lực của cơ quan quản lý trong tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

## Báo cáo tham khảo:

- Báo cáo chuyên đề “Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam”: [Link](#)

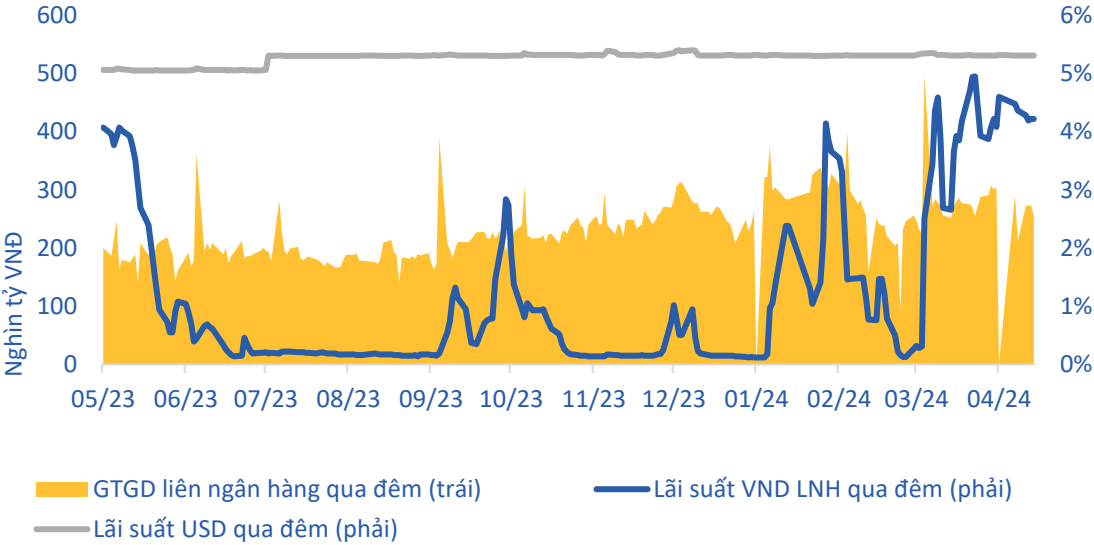
# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

## Giao dịch tín phiếu trên OMO:

| Tuần    | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Giá trị hút (tỷ VNĐ) | Giá trị bơm (tỷ VNĐ) | Giá trị bơm ròng (tỷ VNĐ) |
|---------|--------------|---------------|----------------------|----------------------|---------------------------|
| Tuần 8  | 2/19/2024    | 2/23/2024     |                      | 6,037.51             | 6,037.51                  |
| Tuần 9  | 2/26/2024    | 3/1/2024      | 6,037.51             |                      | -6,037.51                 |
| Tuần 10 | 3/4/2024     | 3/8/2024      |                      |                      | 0.00                      |
| Tuần 11 | 3/11/2024    | 3/15/2024     | 74,998.90            | 0.00                 | -74,998.90                |
| Tuần 12 | 3/18/2024    | 3/22/2024     | 69,699.90            | 0.00                 | -69,699.90                |
| Tuần 13 | 3/25/2024    | 3/29/2024     | 26,500.00            | 0.00                 | -26,500.00                |
| Tuần 14 | 4/1/2024     | 4/5/2024      | 1,600.00             | 8,465.53             | 6,865.53                  |
| Tuần 15 | 4/8/2024     | 4/12/2024     | 33,715.53            | 84,998.89            | 51,283.36                 |
| Tuần 16 | 4/15/2024    | 4/19/2024     | 23,099.99            | 102,563.00           | 79,463.01                 |
| Tuần 17 | 4/22/2024    | 4/26/2024     | 44,263.10            | 144,305.10           | 100,042.00                |
| Tuần 18 | 4/29/2024    | 5/3/2024      | 6,700.00             | 2,158.57             | -4,541.43                 |
| Tuần 19 | 5/6/2024     | 5/11/2024     | 152,303.67           | 32,588.17            | -119,715.50               |

Nguồn: SBV, BSC Research

## Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

## Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

|                            | Qua đêm    | 1 tuần | 2 tuần | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | 9 tháng |
|----------------------------|------------|--------|--------|---------|---------|---------|---------|
| Lãi suất liên ngân hàng BQ | 4.23%      | 4.43%  | 4.54%  | 4.43%   | 4.95%   | 5.36%   | 5.67%   |
| So với tuần trước          | -0.19%     | -0.17% | -0.10% | -0.11%  | -0.39%  | -0.01%  | 0.39%   |
| GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)       | 268,547.50 | 19,194 | 7,776  | 3,376   | 2,549   | 131     | 15      |
| So với tuần trước          | 6.88%      | 9.08%  | -8.92% | -15.31% | 38.85%  | 149.52% | -72.17% |

\* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 09/05/2024

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

## Nhận xét:

- Trong tuần 19, SBV phát hành 33.94 nghìn tỷ giá trị tín phiếu, đồng thời mua 7.34 nghìn tỷ giá trị giấy tờ có giá. Tổng cộng, SBV hút ròng hơn 119.7 nghìn tỷ qua OMOs.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng bình quân duy trì ở mức cao.

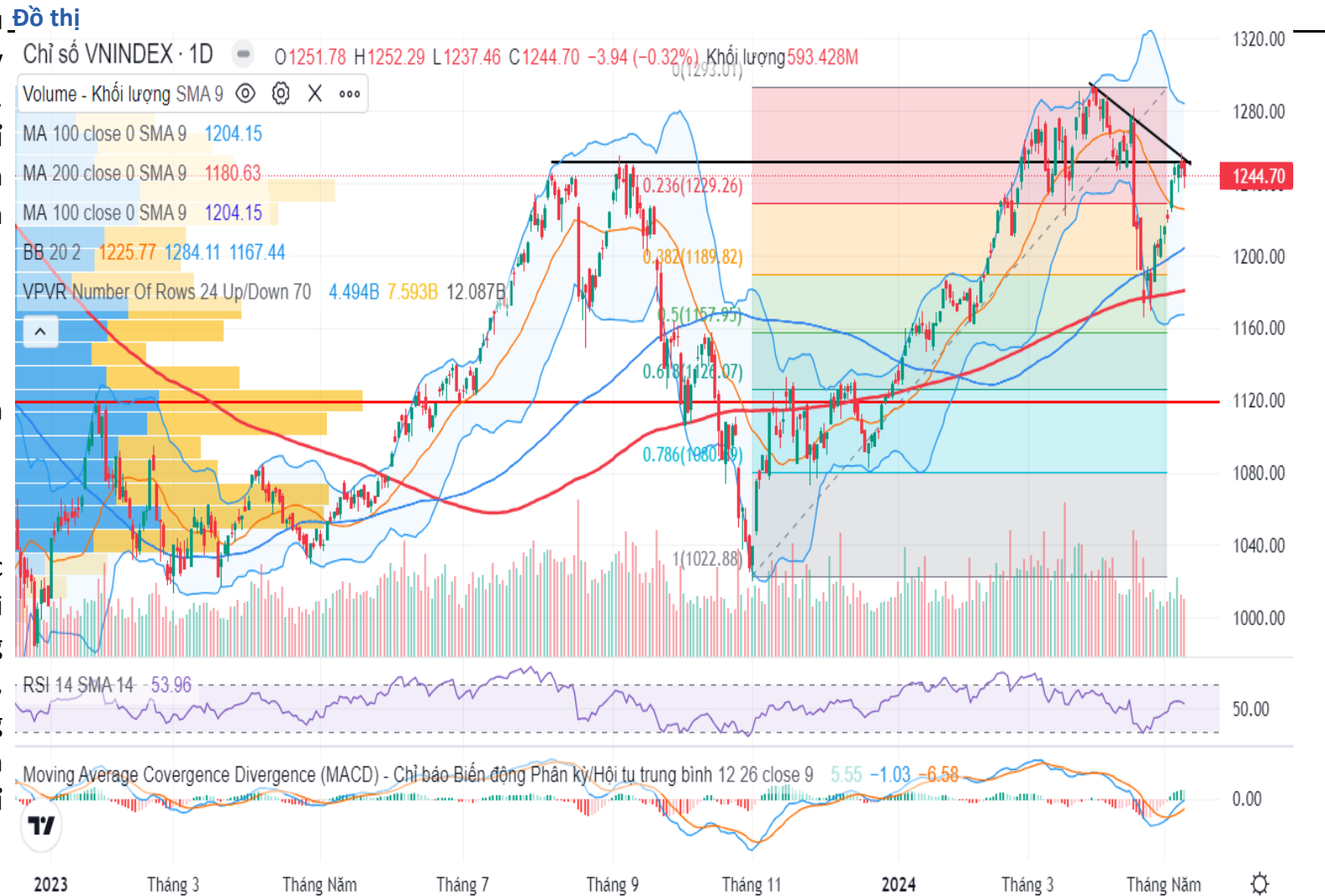
## PTKT VN-INDEX: VN-Index áp sát kênh giá với thanh khoản trung bình

**Đồ thị ngày:** VN-Index tăng điểm theo đà ngay trong phiên đầu tuần, chỉ số vượt SMA20 củng cố cho đà hồi phục. Đà tăng dù vậy chững lại khi gặp ngưỡng cản quanh SM50 và đường kênh giá giảm. 4 phiên giao dịch cuối tuần tạo nền doji và spinning top cho thấy chỉ số khó khăn khi vượt kênh giá giảm tại 1255 điểm và đang hình thành nhịp nghỉ và tích lũy lại. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục nhẹ và duy trì ở mức trung tính.

### Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tăng từ 47 lên 54 điểm.
- MACD cắt đường tín hiệu từ dưới lên và thu hẹp với mức 0. Thanh khoản tăng 22% so bình quân giao dịch tuần trước.
- VN-Index vượt trên SMA 20, SMA 100, SMA 200 và dưới SMA 50.

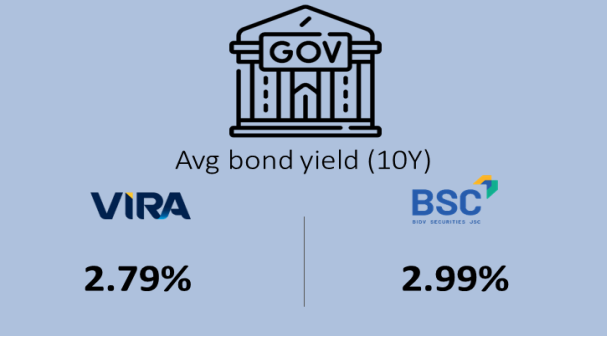
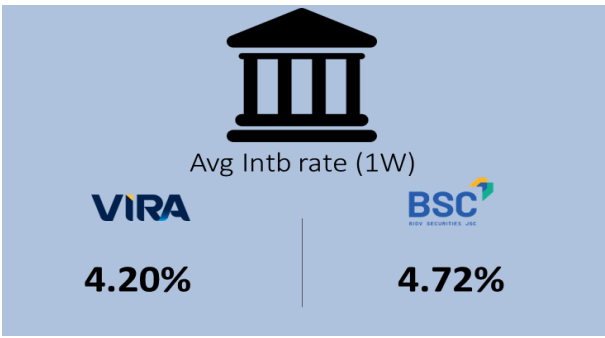
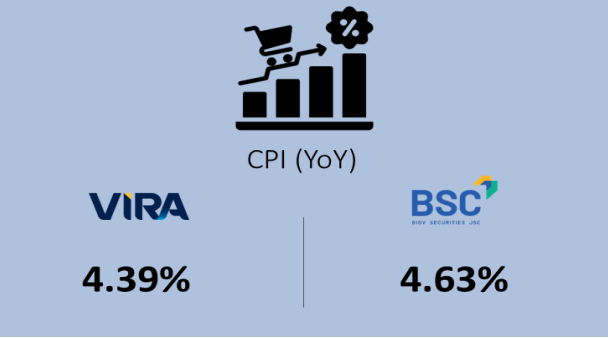
**Kết luận:** VN-Index giữ đà hồi phục theo mô hình chữ V trước áp lực bán ra ở vùng kháng cự. Tương tự như tuần trước, các cây nến doji với thanh khoản thấp cho thấy thị trường đang tăng điểm trong nghi ngờ. Độ dốc đồ thị đã thoải dần trước áp lực chốt lãi. Ngoài ra, thị trường đang có điểm bất lợi tại gặp ngưỡng kháng cự gần vùng đỉnh và thanh khoản tăng trưởng chậm. Cơ hội tăng điểm sau tích vẫn chưa được phủ nhận, dù vậy chỉ số vẫn cần một cây nến chỉ hướng để xác nhận xu hướng.



Nguồn: BSC Research

# TIN VĨ MÔ: BoE: giữ nguyên lãi suất điều hành lần thứ sáu liên tiếp ở mức 5.25%

DỰ BÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU VĨ MÔ THÁNG 05/2024:



### VIỆT NAM:

- Chính phủ: có Tờ trình trình Quốc hội xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% VAT trong 6 tháng cuối năm 2024 đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất 10%.
- Thủ tướng Phạm Minh Chính: yêu cầu triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội và các cơ chế, chính sách khác đã được Trung ương ban hành, nghiên cứu, sớm đề xuất cấp có thẩm quyền về thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng và liên kết vùng.
- Thường trực Chính phủ: yêu cầu trong quá trình xây dựng nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn cần nghiên cứu các quy định về cơ chế giá, phí truyền tải và các chi phí phát sinh khác.
- Bộ Giao thông Vận tải: các địa phương trong cả nước có 134 kiến nghị về việc kết nối các tuyến cao tốc với tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 174.543 tỷ đồng.
- Samsung sẽ đầu tư thêm 1 tỷ USD mỗi năm tại Việt Nam. Đó là thông tin được ông Park Hark Kyu, Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Tập đoàn Samsung cho biết tại buổi tiếp của Thủ tướng Phạm Minh Chính chiều 09/05.

### THẾ GIỚI:

- Bộ trưởng Tài chính Mỹ Yellen: Lạm phát đã giảm đáng kể nhưng vẫn chưa đủ để cắt giảm lãi suất. Mối quan hệ Mỹ-Trung đã được cải thiện rõ rệt trong 12 tháng qua.
- Hoa Kỳ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại cao hơn dự báo: +231,000 (dự báo: 215,000, trước đó: 208,000). Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp chạm mức cao nhất kể từ tuần cuối T8/2023 và tuần trước không phải thời gian nghỉ lễ nên ít chịu sự chi phối của yếu tố chu kỳ. Các yêu cầu tiếp tục trợ cấp vẫn ổn định so với tuần trước đó.
- BoE: giữ nguyên lãi suất điều hành lần thứ sáu liên tiếp ở mức 5.25%. BOE cũng đã hạ dự báo lạm phát về mức 2.6% trong một năm (trước đó: 2.8%), 1.9% trong hai năm (trước đó: 2.3%) và 1.6% trong ba năm (trước đó: 1.9%).
- BoE: giữ nguyên lãi suất điều hành lần thứ sáu liên tiếp ở mức 5.25%
- Trung Quốc: kim ngạch nhập khẩu tăng 8.4% so với cùng kỳ trong tháng 4/2024, cao hơn dự báo 4.8% từ các chuyên gia. Kim ngạch xuất khẩu tăng 1.5% so với cùng kỳ, khớp với dự báo.
- Trung Quốc: Dự trữ vàng của PBoC tăng tháng thứ 18 liên tiếp trong tháng 4/2024, dù tốc độ mua đã chậm lại.

### THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

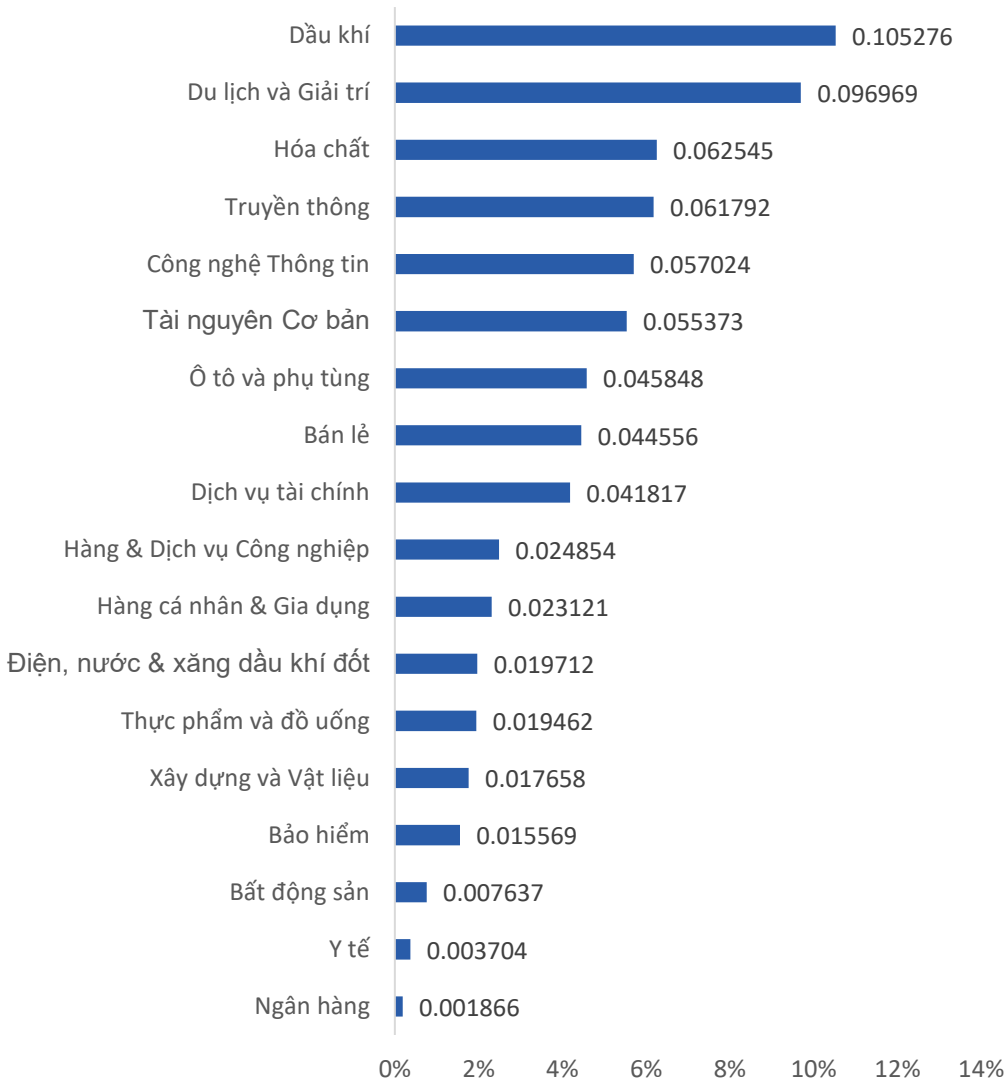
- Hợp đồng tương lai đáo hạn vào 16/5.
- 13/5, Cung tiền M2 Nhật; FDI, các khoản nợ mới và M2 Trung Quốc; thành viên FOMC phát biểu. 14/5, Tỷ lệ thất nghiệp Anh; Cuộc họp bộ trưởng tài chính Châu Âu; PPI Hoa Kỳ; Chủ tịch FED phát biểu. 15/5, Chỉ số sản xuất công nghiệp, GDP công bố lần đầu EU; Doanh thu bán lẻ, dự trữ dầu thô và CPI Hoa Kỳ. 16/5, GDP Nhật; Tỷ lệ thất nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp, giấy phép xây dựng Hoa Kỳ. 17/5, Chỉ số sản xuất, bán lẻ và tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc; CPI EU.



# VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

| Ngành               | % Ngày | %Tuần  | % Tháng |
|---------------------|--------|--------|---------|
| Dầu khí             | 0.18%  | 10.53% | 7.43%   |
| Du lịch và Giải trí | -1.21% | 9.70%  | 16.85%  |
| Hóa chất            | -0.17% | 6.25%  | 1.60%   |
| Truyền thông        | 1.03%  | 6.18%  | 3.74%   |
| Công nghệ Thông tin | 1.09%  | 5.70%  | 15.24%  |

| Mặt hàng  | Đơn vị  | Giá      | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Liên quan đầu vào  | Liên quan đầu ra   |
|-----------|---------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI   | Barrel  | 78.19    | -1.35% | 0.11%  | -8.03%  | PVT                | GAS, BSR           |
| Dầu Brent | Barrel  | 82.69    | -1.42% | -0.33% | -7.86%  | PVT                | GAS, BSR           |
| Xăng      | Gallon  | 2.50     | -1.93% | -1.98% | -9.91%  | HVN, VJC           | PLX, OIL           |
| Vàng      | Ounce   | 2360.25  | 0.59%  | 2.56%  | 0.68%   |                    | PNJ                |
| Bạc       | Ounce   | 28.16    | -0.62% | 6.09%  | -1.09%  |                    | PNJ                |
| Đậu tương | Bushel  | 1204.00  | 0.87%  | 0.19%  | 3.93%   | DBC, QNS           | HKB                |
| Sữa       | Cwt     | 18.65    | 0.05%  | 1.30%  | 21.10%  | KDC                | VNM, QNS           |
| Cao su    | JPY/kg  | 163.30   | 0.06%  | 1.87%  | -1.27%  | SRC, CSM, DRC      | DPR, PHR, HAG, HNG |
| Đường     | LB      | 19.27    | -1.43% | -0.29% | -7.47%  | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, QNS      |
| Ure       | USD/T   | 288.75   | 0.35%  | 1.05%  | -6.78%  |                    | DPM, DCM           |
| Niken     | LB      | 19135.00 | 0.16%  | -0.58% | 7.43%   |                    | PC1                |
| Đồng      | LB      | 4.65     | 1.46%  | 2.09%  | 9.38%   | CAV, SAM, TGP, VTH | MSN, ACM, BGM      |
| Xút       | CNY/T   | 2090.00  | 0.00%  | 2.96%  | 10.00%  |                    | CSV                |
| Thép      | CNY/ton | 3480.00  | -0.85% | -2.00% | 3.26%   |                    | HPG                |
| Nhôm      | Ton     | 2524.00  | -1.46% | -1.21% | 2.85%   | CAV, SAM, TGP, VTH |                    |
| Quặng sắt | Ton     | 116.96   | 0.32%  | -0.95% | 12.44%  | HPG                |                    |
| Than đá   | Ton     | 143.95   | -1.47% | -2.57% | 12.46%  | HT1, HPG           | HLC, NBC, TNT, THT |



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

# VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## Top tăng điểm số VN-Index

| Mã          | % tăng | Điểm số |
|-------------|--------|---------|
| HPG         | 6.28   | 2.58    |
| GVR         | 7.65   | 2.22    |
| FPT         | 4.05   | 1.60    |
| VJC         | 10.28  | 1.45    |
| PLX         | 11.39  | 1.31    |
| MWG         | 5.75   | 1.15    |
| HVN         | 9.73   | 0.98    |
| BCM         | 5.95   | 0.82    |
| GAS         | 1.75   | 0.73    |
| CMG         | 30.60  | 0.65    |
| <b>Tổng</b> |        | 13.48   |

## Top giảm điểm số VN-Index

| Mã          | % giảm | Điểm số |
|-------------|--------|---------|
| VHM         | -1.82  | -0.80   |
| VCB         | -0.54  | -0.69   |
| HDB         | -3.07  | -0.54   |
| VRE         | -3.85  | -0.52   |
| NVL         | -7.19  | -0.50   |
| BID         | -0.30  | -0.21   |
| GMD         | -2.22  | -0.15   |
| NAB         | -2.08  | -0.09   |
| SSB         | -0.68  | -0.09   |
| VCF         | -4.40  | -0.06   |
| <b>Tổng</b> |        | -3.65   |

## Khối ngoại mua ròng

| Mã          | Mua ròng |
|-------------|----------|
| MWG         | 474.51   |
| HPG         | 381.92   |
| HVN         | 290.51   |
| IDC         | 164.82   |
| VNM         | 116.83   |
| PVT         | 98.30    |
| TCH         | 84.68    |
| DCM         | 75.74    |
| VJC         | 72.79    |
| DIG         | 66.48    |
| <b>Tổng</b> | 1,826.59 |

## Khối ngoại bán ròng

| Mã          | Mua ròng |
|-------------|----------|
| VHM         | -2503.11 |
| TCB         | -379.44  |
| FUESSVFL    | -285.85  |
| HDB         | -249.96  |
| DGC         | -186.76  |
| GMD         | -169.56  |
| VRE         | -151.44  |
| VPB         | -151.00  |
| STB         | -126.61  |
| VCI         | -113.20  |
| <b>Tổng</b> | -4316.93 |

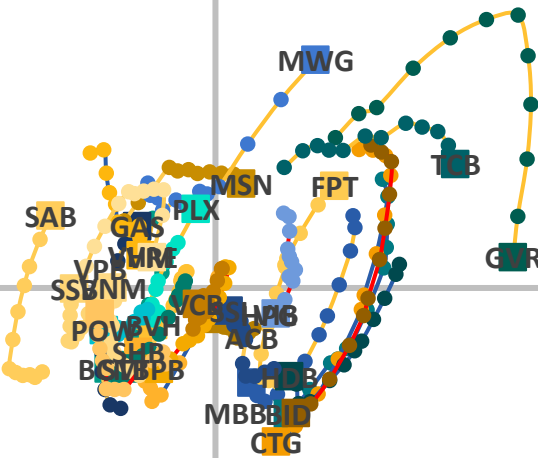
## Vận động cổ phiếu VN30

|     |          |          |
|-----|----------|----------|
| FPT | 107.7132 | 102.7184 |
| GVR | 119.2972 | 100.8161 |
| MSN | 101.673  | 102.7799 |
| MWG | 106.4948 | 106.0784 |
| TCB | 115.5586 | 103.2984 |
| GAS | 94.93409 | 101.6413 |
| PLX | 98.74175 | 102.1038 |
| SAB | 89.32412 | 101.9213 |
| VHM | 95.1776  | 100.867  |
| VIC | 97.72277 | 102.4956 |
| VNM | 93.35608 | 100.0014 |
| VRE | 95.90298 | 100.8155 |
| ACB | 102.3399 | 97.46406 |
| BID | 104.7106 | 96.6299  |
| CTG | 103.9481 | 95.89754 |
| HDB | 104.8012 | 97.63707 |
| MBB | 105.234  | 96.65685 |
| SSI | 100.8811 | 99.39313 |
| VIB | 103.9229 | 99.31531 |
| BCM | 93.10219 | 97.84642 |
| BVH | 95.97782 | 99.00541 |
| HPG | 99.82572 | 99.17056 |
| POW | 92.79094 | 98.87228 |
| SHB | 95.01594 | 98.28456 |
| SSB | 90.85621 | 99.9815  |
| STB | 94.16364 | 97.84022 |
| TPB | 96.35746 | 97.83125 |
| VCB | 98.81365 | 99.56848 |
| VJC | 94.0386  | 99.94459 |
| VPB | 92.52559 | 99.30053 |

Hồi  
phục

Tích  
cực

JdK RS-Momentum



Tiêu  
cực

Suy  
yếu

JdK RS-Ratio

Nguồn: Bloomberg

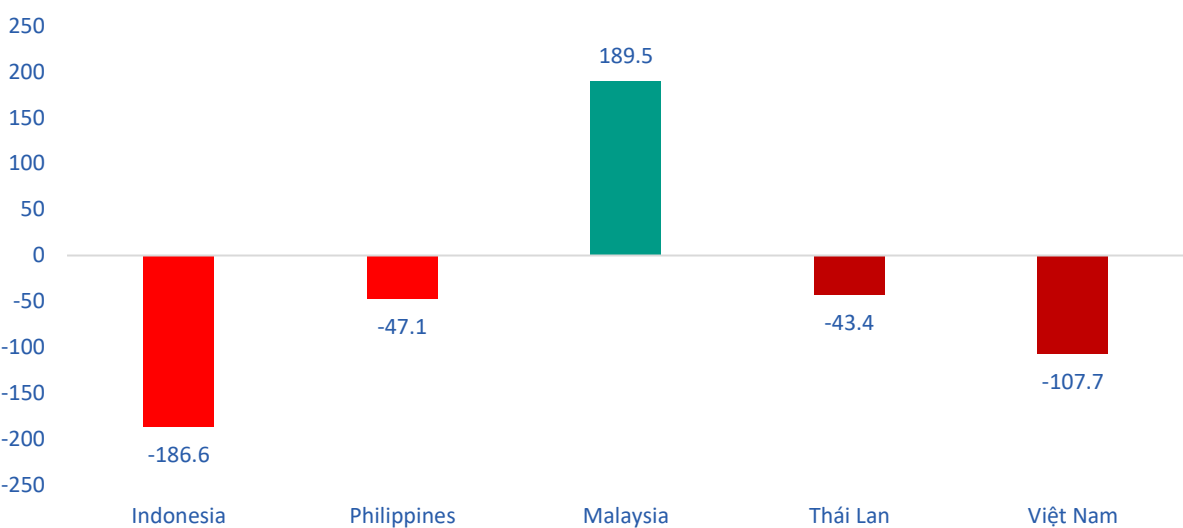
Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

# DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Diễn biến dòng vốn nước ngoài tại khu vực ASEAN

|                       | WTD            | MTD            | QTD              | YTD              |
|-----------------------|----------------|----------------|------------------|------------------|
| <b>Khu vực châu Á</b> |                |                |                  |                  |
| <b>ASEAN 5</b>        | <b>(195.3)</b> | <b>(447.1)</b> | <b>(2,308.5)</b> | <b>(2,981.4)</b> |
| Indonesia             | -186.6         | -401.2         | -1541.7          | 144              |
| Philippines           | -47.1          | -71.3          | -483.4           | -320.9           |
| Malaysia              | 189.5          | 277.8          | -9.8             | -196.4           |
| Thái Lan              | -43.4          | -143.9         | -36              | -1969.4          |
| Việt Nam              | -107.7         | -108.5         | -237.6           | -638.7           |
| <b>Các nước khác</b>  | <b>37.8</b>    | <b>(384.6)</b> | <b>(4,516.0)</b> | <b>13,734.9</b>  |
| Hàn Quốc              | 1015.2         | 1008.4         | 2802.4           | 14991.1          |
| Đài Loan              | 950.9          | 875.5          | -3952.7          | 776.7            |
| Ấn Độ                 | -1928.2        | -2267.9        | -3365            | -2006.7          |
| Sri Lanka             | (0.10)         | (0.60)         | (0.70)           | (26.20)          |

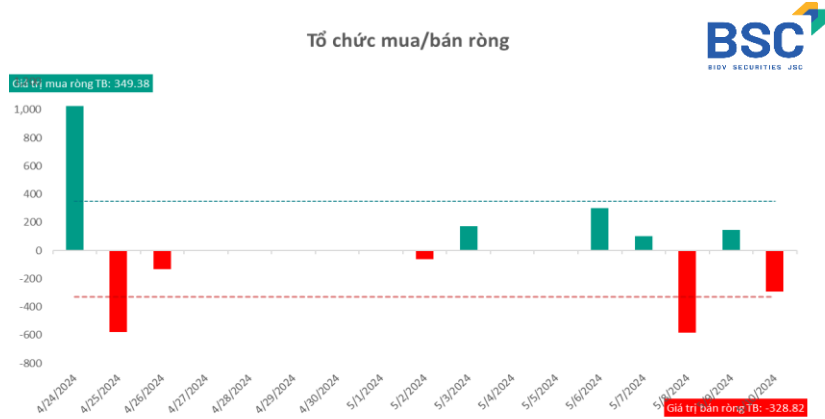
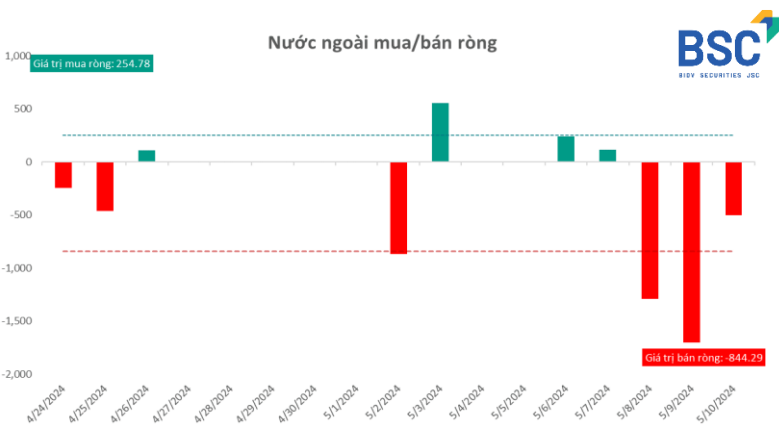
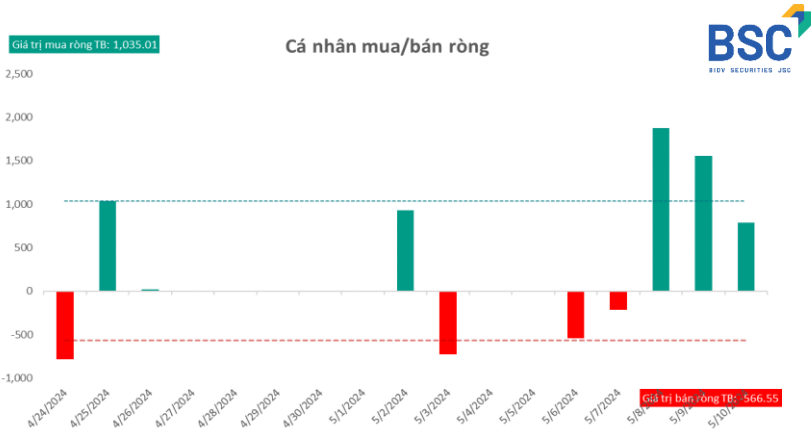


Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chi tiết diễn biến các ETF theo tuần

|           | Dec-23  |         |        | Jan-24  |         |         |         | Feb-24  |        |        |         | Mar-24  |         |         |         | Apr-24  |         |         |         | May-24  |         |
|-----------|---------|---------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|--------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|           | W50     | W51     | W52    | W1      | W2      | W3      | W4      | W5      | W6     | W7     | W8      | W9      | W10     | W11     | W12     | W13     | W14     | W15     | W16     | W17     | W18     |
| Tổng      | (37.16) | (23.77) | (0.70) | (23.33) | (19.81) | (35.45) | (24.06) | (24.53) | (2.84) | (4.04) | (26.66) | (16.63) | (36.71) | (94.29) | (45.24) | (30.80) | (12.94) | (21.24) | (31.95) | (39.26) | (12.63) |
| ETF ngoại | (22.18) | (7.54)  | 4.18   | (12.91) | 1.59    | (17.99) | (21.21) | (19.02) | (2.84) | -      | (18.98) | 1.09    | 1.76    | (19.49) | (32.48) | (23.89) | 7.97    | (20.46) | (2.88)  | 7.37    | 18.42   |
| Fubon     | 4.42    | 8.43    | 5.28   | 0.00    | 0.77    | 0.00    | 0.00    | 0.75    | 1.13   | 0.00   | 1.15    | 6.06    | 3.63    | (16.75) | (29.66) | (21.99) | 21.54   | (2.61)  | 5.13    | 7.37    | 9.83    |
| VNM       | (5.42)  | 0.00    | 0.00   | 0.00    | 0.00    | (1.93)  | 0.00    | 0.00    | 0.00   | 0.00   | 1.29    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    |
| FTSE      | 0.00    | (2.92)  | (1.10) | 2.99    | 0.82    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00   | 0.00   | (8.15)  | (4.97)  | (1.87)  | (2.74)  | (2.82)  | (1.90)  | (3.56)  | (8.22)  | (2.52)  | 0.00    | 8.59    |
| iShare    | (21.18) | (13.05) | 0.00   | (15.90) | 0.00    | (16.06) | (21.21) | (19.77) | (3.97) | 0.00   | (13.27) | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | 0.00    | (10.01) | (9.63)  | (5.49)  | 0.00    | 0.00    |
| ETF nội   | (14.98) | (16.23) | (4.88) | (10.42) | (21.40) | (17.46) | (2.85)  | (5.51)  | 0.00   | (4.04) | (7.68)  | (17.72) | (38.47) | (74.80) | (12.76) | (6.91)  | (20.91) | (0.78)  | (29.07) | (46.63) | (31.05) |
| Diamond   | (12.82) | (14.77) | (4.88) | (0.63)  | (22.59) | (16.99) | (1.99)  | (5.10)  | 0.00   | (2.32) | (1.72)  | (8.70)  | (32.81) | (66.55) | (5.76)  | 0.57    | 1.33    | 0.82    | (28.90) | (47.54) | (2.34)  |
| E1        | (0.31)  | 0.00    | 0.00   | 4.23    | 0.08    | 0.00    | (1.66)  | (0.41)  | 0.00   | (1.72) | (6.80)  | (8.51)  | (5.66)  | (3.13)  | (5.37)  | (6.53)  | (1.65)  | (0.25)  | (0.25)  | 0.59    | (7.64)  |
| Finlead   | (1.85)  | (1.46)  | 0.00   | (14.02) | 1.11    | (0.47)  | 0.80    | 0.00    | 0.00   | 0.00   | 0.84    | (0.51)  | 0.00    | (5.12)  | (1.63)  | (0.95)  | (20.59) | (1.35)  | 0.08    | 0.32    | (21.07) |

# DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN



| Tự doanh     |            |         |              |            |          | NĐT NN       |            |         |              |            |            | Cá nhân      |            |          |              |            |          |
|--------------|------------|---------|--------------|------------|----------|--------------|------------|---------|--------------|------------|------------|--------------|------------|----------|--------------|------------|----------|
| Top mua ròng |            |         | Top bán ròng |            |          | Top mua ròng |            |         | Top bán ròng |            |            | Top mua ròng |            |          | Top bán ròng |            |          |
| Mã           | Khối lượng | Giá trị | Mã           | Khối lượng | Giá trị  | Mã           | Khối lượng | Giá trị | Mã           | Khối lượng | Giá trị    | Mã           | Khối lượng | Giá trị  | Mã           | Khối lượng | Giá trị  |
| FUESSVFL     | 15,099,400 | 305.37  | PNJ          | 3,190,166  | (307.90) | MWG          | 8,120,808  | 474.51  | VHM          | 61,013,864 | (2,503.11) | VHM          | 63,260,064 | 2,594.70 | MWG          | 11,153,408 | (665.06) |
| E1VFN30      | 5,960,900  | 130.71  | GMD          | 3,615,900  | (306.96) | HPG          | 12,735,750 | 381.92  | TCB          | 7,866,189  | (379.44)   | FPT          | 1,901,206  | 242.96   | HPG          | 20,798,314 | (624.51) |
| HAH          | 1,999,952  | 82.00   | NLG          | 5,433,600  | (217.68) | HVN          | 14,521,446 | 290.51  | FUESSVFL     | 14,132,220 | (285.85)   | EIB          | 13,690,906 | 236.10   | HVN          | 11,284,146 | (230.15) |
| GEX          | 3,581,500  | 76.85   | HDB          | 8,755,601  | (212.69) | VNM          | 1,736,605  | 116.83  | HDB          | 10,432,904 | (249.96)   | TCB          | 4,604,542  | 221.40   | SGT          | 13,634,000 | (182.47) |
| GAS          | 806,623    | 62.05   | REE          | 2,633,600  | (170.83) | PVT          | 3,405,500  | 98.30   | DGC          | 1,483,499  | (186.76)   | GMD          | 2,521,600  | 211.27   | GEX          | 4,703,994  | (100.94) |
| FUEKIV30     | 5,800,800  | 49.01   | VRE          | 3,615,000  | (84.20)  | TCH          | 4,736,105  | 84.68   | GMD          | 2,003,100  | (169.56)   | BWE          | 4,715,400  | 197.58   | DCM          | 2,666,400  | (91.72)  |
| HPG          | 1,385,149  | 41.14   | ACB          | 3,061,149  | (83.25)  | DCM          | 2,222,700  | 75.74   | VRE          | 6,594,291  | (151.44)   | VHC          | 2,225,000  | 175.60   | MSN          | 1,206,940  | (85.24)  |
| CTG          | 598,499    | 19.67   | VIX          | 4,683,100  | (82.20)  | VJC          | 628,011    | 72.79   | VPB          | 8,125,739  | (151.00)   | HDB          | 7,394,305  | 174.80   | TCH          | 4,343,005  | (77.70)  |
| NVL          | 1,050,000  | 14.95   | TCB          | 1,566,663  | (75.21)  | DIG          | 2,396,672  | 66.48   | STB          | 4,533,453  | (126.61)   | STB          | 5,990,854  | 167.39   | VNM          | 1,130,505  | (76.19)  |
| TCH          | 702,400    | 13.19   | VHM          | 1,680,200  | (68.67)  | KDH          | 1,692,907  | 60.97   | VCI          | 2,361,600  | (113.20)   | DGC          | 1,255,899  | 159.30   | KDH          | 2,103,007  | (75.95)  |

DANH MỤC BSC 30

| Cổ phiếu | Ngành       | Giá đóng cửa (nghìn VND) | % Ngày | Beta | Vốn hóa (triệu USD) | Thanh khoản (triệu USD) | EPS (VND) | P/E    | Giá mục tiêu (VND) | NN sở hữu | Link                 |
|----------|-------------|--------------------------|--------|------|---------------------|-------------------------|-----------|--------|--------------------|-----------|----------------------|
| VCB      | Ngân hàng   | 92                       | -0.50% | 0.60 | 20,224.00           | 3.00                    | 5,838.00  | 15.80  | 105,000            | 23.50%    | <a href="#">Link</a> |
| BID      | Ngân hàng   | 49                       | -0.90% | 1.10 | 10,997.00           | 1.60                    | 3,841.00  | 12.80  | 54,578             | 17.30%    | <a href="#">Link</a> |
| VPB      | Ngân hàng   | 18.5                     | -1.30% | 1.00 | 5,773.00            | 7.50                    | 1,397.00  | 13.20  | 23,685             | 27.60%    | <a href="#">Link</a> |
| TCB      | Ngân hàng   | 48.5                     | 0.10%  | 1.10 | 6,719.00            | 14.60                   | 5,600.00  | 8.70   | -                  | 22.50%    | <a href="#">Link</a> |
| MBB      | Ngân hàng   | 22.6                     | -0.20% | 1.00 | 4,700.00            | 10.10                   | 3,818.00  | 5.90   | 24,400             | 22.90%    | <a href="#">Link</a> |
| STB      | Ngân hàng   | 27.6                     | -0.70% | 1.00 | 2,046.00            | 7.50                    | 4,206.00  | 6.60   | 31,200             | 23.40%    | <a href="#">Link</a> |
| CTG      | Ngân hàng   | 32.8                     | -0.20% | 1.20 | 6,938.00            | 6.00                    | 3,751.00  | 8.80   | 19,100             | 27.10%    | <a href="#">Link</a> |
| ACB      | Ngân hàng   | 27.7                     | 0.40%  | 0.80 | 4,232.00            | 5.30                    | 4,072.00  | 6.80   | 42,500             | 30.00%    | <a href="#">Link</a> |
| SSI      | Chứng khoán | 35.4                     | 0.70%  | 1.30 | 2,104.00            | 16.90                   | 1,704.00  | 20.80  | 45,900             | 43.90%    | <a href="#">Link</a> |
| IDC      | BĐS KCN     | 62.1                     | 10.50% | 1.20 | 806.00              | 4.70                    | 5,880.00  | 10.60  | -                  | 22.60%    | <a href="#">Link</a> |
| HPG      | VLXD        | 30.4                     | 0.00%  | 1.20 | 6,964.00            | 22.70                   | 1,601.00  | 19.00  | 23,300             | 25.30%    | <a href="#">Link</a> |
| HSG      | VLXD        | 20.6                     | 1.20%  | 1.60 | 500.00              | 5.50                    | 1,423.00  | 14.50  | 79,900             | 19.90%    | <a href="#">Link</a> |
| VHM      | BĐS         | 40                       | -1.50% | 1.10 | 6,910.00            | 11.50                   | 5,074.00  | 8.00   | 38,900             | 19.60%    | <a href="#">Link</a> |
| KDH      | BĐS         | 36                       | 0.00%  | 1.40 | 1,132.00            | 3.00                    | 726.00    | 49.60  | 44,100             | 39.70%    | <a href="#">Link</a> |
| NLG      | BĐS         | 41.4                     | 1.30%  | 1.40 | 626.00              | 5.90                    | 1,040.00  | 39.80  | 46,100             | 48.10%    | <a href="#">Link</a> |
| DGC      | Hóa chất    | 123.8                    | -0.80% | 1.50 | 1,849.00            | 14.10                   | 7,845.00  | 15.80  | 85,000             | 19.90%    | <a href="#">Link</a> |
| DCM      | Phân bón    | 34.6                     | 1.00%  | 1.30 | 719.00              | 5.10                    | 2,313.00  | 14.90  | 41,000             | 8.50%     | <a href="#">Link</a> |
| GAS      | Dầu khí     | 75.5                     | -0.80% | 0.60 | 6,820.00            | 1.90                    | 4,688.00  | 16.10  | 36,000             | 2.30%     | <a href="#">Link</a> |
| PVS      | Dầu khí     | 43.9                     | 10.60% | 0.90 | 825.00              | 19.10                   | 1,992.00  | 22.00  | 110,500            | 21.10%    | <a href="#">Link</a> |
| PVD      | Dầu khí     | 32.2                     | 1.40%  | 1.20 | 703.00              | 9.10                    | 1,200.00  | 26.80  | 45,000             | 18.90%    | <a href="#">Link</a> |
| POW      | Tiện ích    | 11                       | -1.40% | 0.70 | 1,009.00            | 2.10                    | 350.00    | 31.30  | 38,500             | 3.70%     | <a href="#">Link</a> |
| VHC      | Thủy sản    | 77                       | -1.90% | 1.20 | 680.00              | 3.20                    | 4,914.00  | 15.70  | 29,000             | 32.30%    | <a href="#">Link</a> |
| GMD      | Logistics   | 83.6                     | -0.80% | 0.90 | 1,021.00            | 5.00                    | 8,430.00  | 9.90   | 14,500             | 48.60%    | <a href="#">Link</a> |
| VNM      | Bán lẻ      | 66.5                     | -0.20% | 0.60 | 5,466.00            | 6.30                    | 4,408.00  | 15.10  | 81,700             | 51.20%    | <a href="#">Link</a> |
| MSN      | Bán lẻ      | 70.8                     | -0.80% | 1.30 | 4,192.00            | 10.30                   | 215.00    | 328.80 | 27,700             | 29.00%    | <a href="#">Link</a> |
| MWG      | Bán lẻ      | 58.9                     | 0.00%  | 1.50 | 3,388.00            | 22.60                   | 717.00    | 82.10  | 63,800             | 48.00%    | <a href="#">Link</a> |
| PNJ      | Bán lẻ      | 97.5                     | 1.00%  | 0.90 | 1,283.00            | 8.80                    | 5,860.00  | 16.60  | 83,500             | 49.00%    | <a href="#">Link</a> |
| DGW      | Bán lẻ      | 60.4                     | -1.50% | 1.90 | 397.00              | 4.40                    | 2,200.00  | 27.50  | 90,900             | 24.20%    | <a href="#">Link</a> |
| FPT      | Công nghệ   | 131                      | 0.50%  | 0.90 | 6,543.00            | 19.50                   | 5,335.00  | 24.60  | 57,000             | 49.00%    | <a href="#">Link</a> |
| CTR      | Công nghệ   | 128.8                    | -1.60% | 1.10 | 580.00              | 1.40                    | 4,582.00  | 28.10  | 108,000            | 10.10%    | <a href="#">Link</a> |

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC 50

| Cổ phiếu | Ngành        | Giá đóng cửa<br>(nghìn VND) | % Ngày | Beta | Vốn hóa (triệu USD) | Thanh khoản<br>(triệu USD) | EPS fw (VND) | P/E fw  | P/B  | NN sở hữu | ROE    |
|----------|--------------|-----------------------------|--------|------|---------------------|----------------------------|--------------|---------|------|-----------|--------|
| HDB      | Ngân hàng    | 23.7                        | 0.00%  | 0.90 | 2,715.00            | 6.30                       | 3,809.00     | 6.20    | 1.40 | 18.70%    | 25.40% |
| VIB      | Ngân hàng    | 21.6                        | -0.20% | 1.20 | 2,150.00            | 2.30                       | 3,315.00     | 6.50    | 1.40 | 20.50%    | 24.30% |
| TPB      | Ngân hàng    | 18.1                        | -0.30% | 1.20 | 1,567.00            | 5.90                       | 2,050.00     | 8.80    | 1.20 | 28.90%    | 13.70% |
| MSB      | Ngân hàng    | 14.1                        | -0.40% | 1.20 | 1,109.00            | 2.60                       | 2,310.00     | 6.10    | 0.90 | 29.70%    | 16.00% |
| EIB      | Ngân hàng    | 17.6                        | -0.80% | 1.10 | 1,208.00            | 2.10                       | 1,147.00     | 15.40   | 1.30 | 3.50%     | 10.10% |
| HCM      | Chứng khoán  | 28.5                        | 0.70%  | 1.60 | 789.00              | 6.60                       | 1,175.00     | 24.20   | 2.30 | 32.20%    | 8.30%  |
| VCI      | Chứng khoán  | 47.8                        | -0.50% | 1.70 | 822.00              | 7.90                       | 1,409.00     | 33.90   | 2.60 | 21.20%    | 7.10%  |
| VND      | Chứng khoán  | 20.8                        | 1.00%  | 1.60 | 996.00              | 5.10                       | 2,057.00     | 10.10   | 1.50 | 19.90%    | 13.10% |
| BID      | Ngân hàng    | 49                          | -0.90% | 1.10 | 10,997.00           | 1.60                       | 3,841.00     | 12.80   | 2.30 | 17.30%    | 20.30% |
| SHS      | Chứng khoán  | 19                          | 3.80%  | 1.80 | 608.00              | 14.40                      | 1,076.00     | 17.70   | 1.40 | 9.70%     | 5.70%  |
| LCG      | Xây dựng     | 11.8                        | 0.40%  | 1.60 | 88.00               | 1.00                       | 655.00       | 18.10   | 0.90 | 2.60%     | 4.60%  |
| HUT      | Xây dựng     | 17.2                        | 1.80%  | 1.50 | 604.00              | 1.00                       | 73.00        | 235.40  | 1.40 | 0.00%     | 0.70%  |
| CTD      | Xây dựng     | 68                          | 0.10%  | 1.20 | 268.00              | 1.80                       | 2,709.00     | 25.20   | 0.80 | 44.30%    | 2.30%  |
| HHV      | Xây dựng     | 12.8                        | -0.40% | 1.50 | 207.00              | 2.30                       | 833.00       | 15.40   | 0.50 | 9.10%     | 4.20%  |
| C4G      | Xây dựng     | 9.8                         | -1.00% | 1.50 | -                   | 0.20                       | 433.00       | 22.60   | 0.90 | 0.00%     | 4.90%  |
| DIG      | BĐS KCN      | 28.6                        | 1.80%  | 1.90 | 686.00              | 23.60                      | (38.00)      | -745.00 | 2.20 | 5.20%     | 2.10%  |
| CEO      | BĐS KCN      | 18.4                        | 1.70%  | 1.30 | 372.00              | 3.90                       | 312.00       | 59.00   | 1.50 | 5.60%     | 2.40%  |
| KBC      | BĐS KCN      | 29.9                        | -0.30% | 1.60 | 903.00              | 4.40                       | 1,262.00     | 23.70   | 1.10 | 22.90%    | 11.70% |
| VGC      | BĐS KCN      | 53.2                        | -1.80% | 1.40 | 938.00              | 1.10                       | 2,746.00     | 19.40   | 2.40 | 5.30%     | 12.50% |
| SZC      | BĐS KCN      | 41.8                        | -0.20% | 1.20 | 296.00              | 2.00                       | 1,514.00     | 27.60   | 2.50 | 2.60%     | 13.40% |
| SIP      | BĐS KCN      | 87                          | 1.40%  | 1.30 | 622.00              | 0.60                       | 5,701.00     | 15.30   | 3.70 | 0.90%     | 26.90% |
| PHR      | BĐS KCN      | 59.4                        | 0.80%  | 1.10 | 317.00              | 0.40                       | 3,448.00     | 17.20   | 2.10 | 18.40%    | 18.30% |
| GVR      | BĐS KCN      | 31.6                        | -0.30% | 1.60 | 4,979.00            | 4.40                       | 628.00       | 50.40   | 2.30 | 0.50%     | 6.20%  |
| NKG      | Vật liệu     | 23.9                        | 0.60%  | 1.70 | 248.00              | 4.30                       | 1,222.00     | 19.60   | 1.10 | 13.70%    | 2.30%  |
| BMP      | Hóa chất     | 116                         | 0.00%  | 1.00 | 374.00              | 0.60                       | 11,594.00    | 10.00   | 3.30 | 85.90%    | 39.10% |
| IJC      | Bất động sản | 14                          | 0.40%  | 1.50 | 209.00              | 0.80                       | 865.00       | 16.20   | 1.20 | 5.30%     | 10.30% |
| DXG      | Bất động sản | 16.8                        | 1.20%  | 1.90 | 476.00              | 5.70                       | 420.00       | 40.00   | 0.80 | 20.00%    | 1.10%  |
| VRE      | Bất động sản | 22.5                        | -1.50% | 1.30 | 2,011.00            | 6.60                       | 1,966.00     | 11.40   | 1.30 | 28.30%    | 12.40% |
| PDR      | Bất động sản | 25.2                        | -6.10% | 1.90 | 732.00              | 8.20                       | 964.00       | 26.10   | 1.90 | 7.90%     | 7.20%  |
| CSV      | Hóa chất     | 63                          | -1.10% | 1.60 | 110.00              | 1.40                       | 4,370.00     | 14.40   | 1.90 | 3.70%     | 16.10% |

## DANH MỤC BSC 50 (tiếp)

| Cổ phiếu | Ngành     | Giá đóng cửa (nghìn VND) | % Ngày | Beta | Vốn hóa (triệu USD) | Thanh khoản (triệu USD) | EPS fw (VND) | P/E fw  | P/B   | NN sở hữu | ROE    |
|----------|-----------|--------------------------|--------|------|---------------------|-------------------------|--------------|---------|-------|-----------|--------|
| DHC      | Hóa chất  | 39                       | -1.00% | 1.00 | 124.00              | 0.60                    | 3,461.00     | 11.30   | 1.60  | 37.90%    | 17.20% |
| PLX      | Dầu khí   | 40.1                     | -0.20% | 0.90 | 2,004.00            | 3.00                    | 2,570.00     | 15.60   | 1.70  | 17.60%    | 10.70% |
| PLC      | Dầu khí   | 28.2                     | 0.40%  | 1.50 | 90.00               | 0.50                    | 1,112.00     | 25.40   | 1.70  | 0.80%     | 8.40%  |
| BSR      | Dầu khí   | 19                       | -0.50% | 1.10 | -                   | 3.70                    | 2,588.00     | 7.30    | 1.00  | 0.80%     | 15.60% |
| DRC      | Săm lốp   | 31.9                     | 0.00%  | 0.70 | 149.00              | 0.70                    | 2,286.00     | 14.00   | 2.00  | 12.90%    | 13.20% |
| PC1      | Tiện ích  | 26.6                     | -0.60% | 1.30 | 326.00              | 1.60                    | 651.00       | 40.90   | 1.10  | 7.00%     | 4.10%  |
| HDG      | Tiện ích  | 26.8                     | -0.60% | 1.30 | 323.00              | 1.70                    | 2,061.00     | 13.00   | 1.10  | 17.50%    | 12.90% |
| GEX      | Tiện ích  | 21.7                     | 0.20%  | 1.90 | 727.00              | 7.00                    | 625.00       | 34.70   | 0.90  | 9.80%     | 4.10%  |
| QTP      | Tiện ích  | 17.2                     | 1.80%  | 0.60 | -                   | 0.50                    | 1,549.00     | 11.10   | 1.40  | 1.20%     | 10.80% |
| REE      | Tiện ích  | 66                       | 0.00%  | 0.90 | 1,061.00            | 3.10                    | 4,706.00     | 14.00   | 1.30  | 49.00%    | 13.90% |
| ANV      | Thủy sản  | 30.6                     | -1.60% | 1.30 | 160.00              | 1.10                    | (252.00)     | -121.20 | 1.40  | 3.00%     | 1.50%  |
| PTB      | Thủy sản  | 69.5                     | -1.30% | 0.80 | 183.00              | 0.80                    | 4,765.00     | 14.60   | 1.70  | 25.00%    | 10.60% |
| PVT      | Logistics | 30                       | 2.80%  | 0.80 | 417.00              | 8.90                    | 3,150.00     | 9.40    | 1.00  | 12.10%    | 14.30% |
| VSC      | Logistics | 20.8                     | -0.70% | 1.40 | 219.00              | 2.00                    | 532.00       | 39.20   | 1.70  | 1.70%     | 6.20%  |
| HAH      | Logistics | 42.3                     | -1.50% | 1.40 | 176.00              | 3.40                    | 3,081.00     | 13.70   | 1.40  | 4.10%     | 12.10% |
| VTP      | Logistics | 82.2                     | -0.40% | 1.30 | 394.00              | 3.30                    | 2,980.00     | 27.60   | 6.10  | 7.30%     | 25.60% |
| DBC      | Bán lẻ    | 30.7                     | 6.20%  | 1.70 | 292.00              | 20.30                   | 1,729.00     | 17.80   | 1.60  | 4.50%     | 0.50%  |
| FRT      | Bán lẻ    | 164.5                    | -1.40% | 0.80 | 882.00              | 4.10                    | (2,548.00)   | -64.60  | 10.90 | 35.50%    | 11.80% |
| QNS      | Bán lẻ    | 48.8                     | 0.00%  | 0.70 | -                   | 1.20                    | 6,737.00     | 7.20    | 2.00  | 15.30%    | 27.30% |
| DPM      | Phân bón  | 33.9                     | 0.00%  | 1.20 | 522.00              | 2.20                    | 1,372.00     | 24.70   | 1.10  | 8.30%     | 4.20%  |
| TNG      | Dệt may   | 22.4                     | 11.40% | 1.10 | 100.00              | 2.70                    | 1,981.00     | 11.30   | 1.40  | 20.90%    | 12.50% |

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiềm năng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

# CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (\*)

Ngày sinh (\*)

CMTND/CCCD (\*)

Ngày cấp (\*)

Nơi cấp (\*)

Số điện thoại (\*)

Email (\*)

Địa chỉ liên hệ (\*)

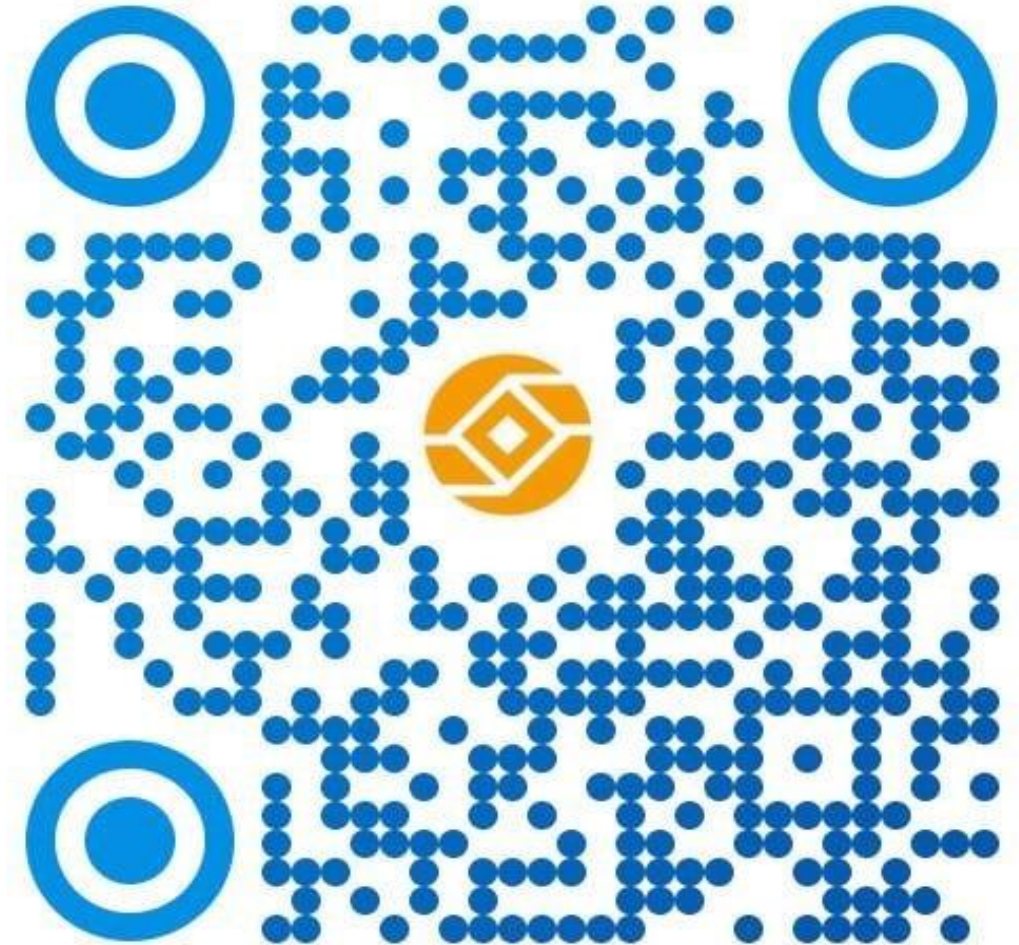
Tỉnh/Thành phố (\*)

Quận/Huyện (\*)

Phường/Xã (\*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



*Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký*